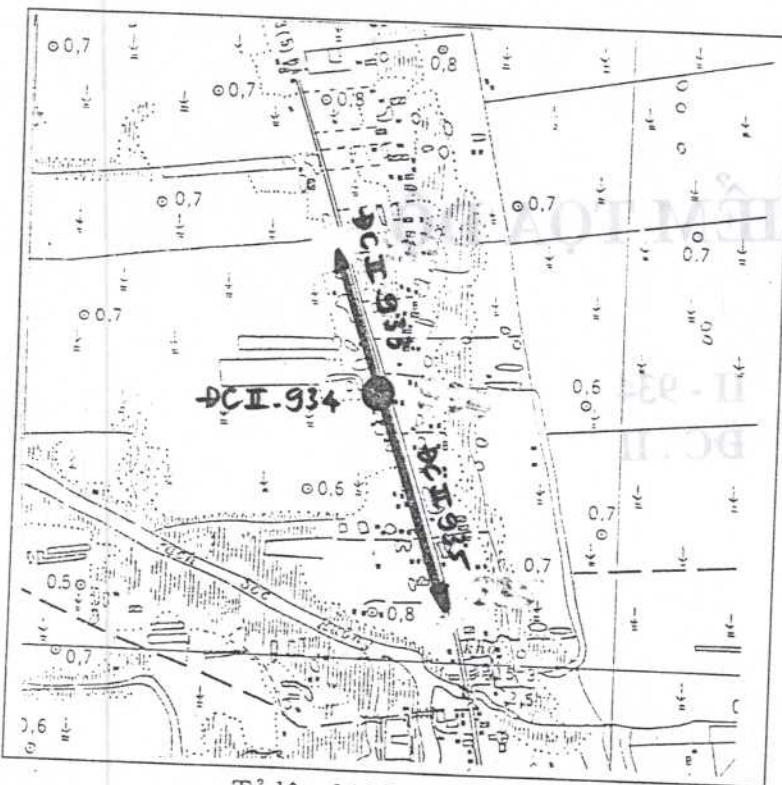


GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 934
 Phương pháp đo : Đường chuyển
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m
 Loại đất : Đất tư
 Nơi đặt mốc : Ấp Sa Bình
 Thị xã : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Nhà ông Tư Kim
 Người chọn : Đỗ Phi Hạnh Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3
 Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

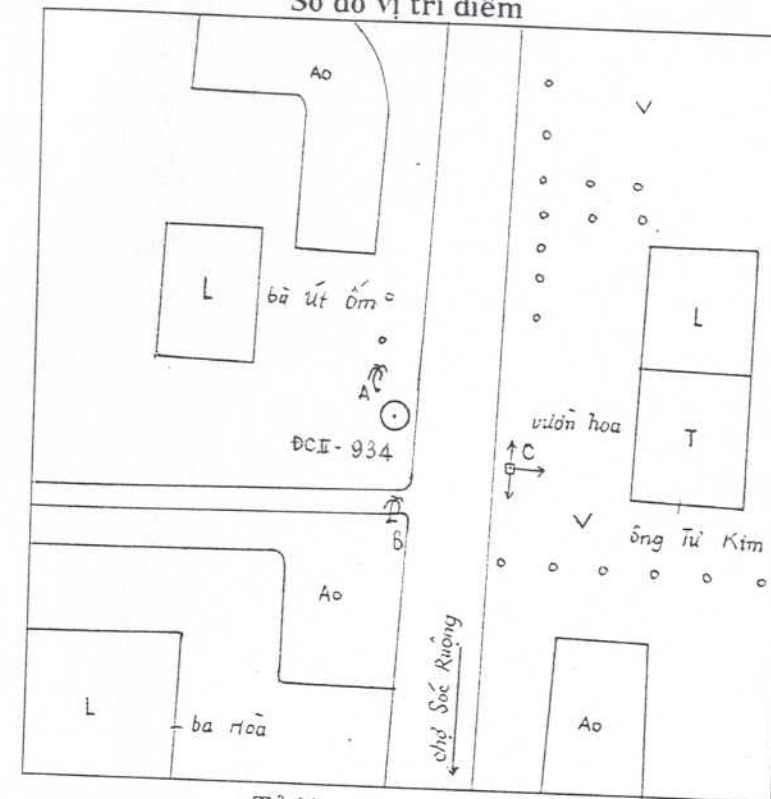
Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)

Điểm :
 DCII - 933
 DCII - 935

Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :
 Ông Nguyễn Văn Kim (Tư Kim)
 Ấp : Sa Bình
 Xã : Long Đức
 Thị Xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

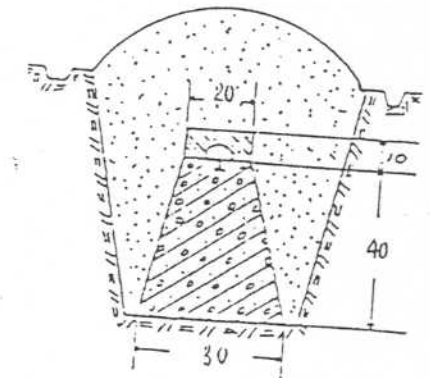
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/500

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :
 Trần Văn Thuật
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 16 tháng 11 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Gốc dừa	Hướng Tây Bắc 2.0 m
B	Gốc dừa	Hướng Nam 6.9 m
C	Cột điện vào nhà ông Tư Kim	Hướng Đông Nam 8.2 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu :

Điểm này đo nối độ cao bằng : Đo cao hình học

Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :

Từ Thị xã Trà Vinh đi xe ô tô về hướng xã Long Đức 3, 5 Km là đến điểm.

Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm :

Ngày 17 tháng 12 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Trần Văn Thuật

Ngày 25 tháng 12 năm 1995

Người kiểm tra

Huỳnh Hữu Hiền

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : II - 934
CẤP, HẠNG : ĐC . II

Năm 1995	
----------	--

